



Phụ lục III
DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH CAO BẰNG NĂM 2022
(BẠC: TRUNG HỌC CƠ SỞ)

(Kèm theo Thông báo số: 837 /TB-HĐTĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng năm 2022) 1602

TT	Mã hồ sơ	Môn	NV1	NV2	NV3	NV4	NV5	NV6	NV7	NV8	NV9	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày cấp VB, CC	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp VB, CC	Trình độ VB, CC	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại VB, CC	Đổi tượng ưu tiên	Có Chứng chỉ NVSP	Ghi chú
1	THCS.001	Công nghệ	Bảo Lâm									LƯƠNG THỊ	DỊCH	22/01/1990	Nữ	Nùng	16/08/2013	ĐHSP Kỹ thuật Hưng Yên	Đại học	Sư phạm KTCN	Sư phạm KTCN	Chính quy	Khá	DTTS		
2	THCS.002	Địa lí	Bảo Lâm	Bảo Lạc								NÔNG THỊ NGOC	LAN	04/08/1990	Nữ	Tây	19/06/2013	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Địa lí	Địa lí	Chính quy	Trung bình	DTTS	X	
3	THCS.003	Địa lí	Quảng Hòa	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Trùng Khánh	Thạch An	Hạ Lang				NGÔN THỊ	NHUNG	21/07/1987	Nữ	Tây	14/06/2012	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Trung bình	DTTS		
4	THCS.004	Địa lí	Trùng Khánh	Quảng Hòa	Thạch An	Hạ Lang	Bảo Lạc	Bảo Lâm				NGÔN THỊ	UYỄN	08/11/1988	Nữ	Tây	20/06/2011	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Địa lí	Địa lí	Chính quy	Khá	DTTS		
5	THCS.005	Địa lí	Quảng Hòa	Hạ Lang	Trùng Khánh							ĐẶNG THỊ THU	THẢO	20/01/1985	Nữ	Kinh	19/06/2007	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Trung bình khá			
6	THCS.006	Địa lí	Hạ Lang	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Trùng Khánh	Quảng Hòa	Thạch An				NGÔ THỊ	BÔNG	17/09/1997	Nữ	Tây	29/01/2021	ĐHSP Hà Nội	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Khá	DTTS		
7	THCS.007	Địa lí	Thạch An	Quảng Hòa	Hạ Lang	Trùng Khánh	Bảo Lạc	Bảo Lâm				PHƯƠNG THUY	DUNG	28/06/1997	Nữ	Nùng	06/06/2019	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Khá	DTTS		
8	THCS.008	Địa lí	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hạ Lang	Quảng Hòa	Thạch An	Trùng Khánh				ĐẶNG THỊ	VIỄN	11/11/1988	Nữ	Nùng	08/04/2013	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Trung bình	DTTS		
9	THCS.009	Địa lí	Quảng Hòa	Thạch An	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Hạ Lang				LƯƠNG THỊ	HẢO	15/04/1986	Nữ	Tây	18/06/2010	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Trung bình khá	DTTS		
10	THCS.010	Địa lí	Thạch An	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Hạ Lang	Bảo Lạc	Bảo Lâm				ĐINH THUY	LÊ	06/04/2000	Nữ	Tây	08/06/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Khá	DTTS		
11	THCS.011	Địa lí	Thạch An	Trùng Khánh								TRIỆU LAN	ANH	09/03/1992	Nữ	Tây	10/03/2016	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Khá	DTTS		
12	THCS.012	Địa lí	Hạ Lang	Bảo Lạc	Bảo Lâm							NÔNG THỊ HỒNG	ĐOAN	21/05/1988	Nữ	Tây	14/06/2012	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Khá	DTTS		
13	THCS.013	Địa lí	Quảng Hòa	Thạch An	Trùng Khánh	Hạ Lang	Bảo Lạc	Bảo Lâm				MÃ THỊ	VIỄN	03/09/1996	Nữ	Tây	30/08/2019	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Khá	DTTS		
14	THCS.014	Địa lí	Bảo Lạc	Quảng Hòa	Hạ Lang	Trùng Khánh						HỨA THỊ	NGOAN	20/09/1985	Nữ	Nùng	20/06/2011	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Trung bình	DTTS		
15	THCS.015	Địa lí	Bảo Lâm	Quảng Hòa	Bảo Lạc	Hạ Lang	Thạch An	Trùng Khánh				NÔNG THỊ	XUÂN	17/02/1990	Nữ	Tây	04/09/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Khá	DTTS		
16	THCS.016	Địa lí	Thạch An	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Quảng Hòa	Hạ Lang	Trùng Khánh				LÝ THỊ THU	HỘI	12/08/1999	Nữ	Nùng	01/07/2021	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Giỏi	DTTS		
17	THCS.017	Địa lí	Quảng Hòa	Hạ Lang	Thạch An	Trùng Khánh	Bảo Lạc	Bảo Lâm				MA THỊ	NGÂN	13/05/1993	Nữ	Tây	12/09/2016	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Khá	DTTS		
18	THCS.018	Địa lí	Quảng Hòa	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Trùng Khánh	Thạch An	Hạ Lang				VY THU	HUỆ	20/06/1989	Nữ	Tây	14/06/2012	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Trung bình	DTTS		
19	THCS.019	Địa lí	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hạ Lang	Thạch An				PHÙNG THỊ	HUỆ	16/06/1994	Nữ	Nùng	27/06/2017	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Cử nhân Địa lí	Cử nhân Địa lí	Chính quy	Khá	DTTS	X	
20	THCS.020	Địa lí	Trùng Khánh	Quảng Hòa	Thạch An	Hạ Lang	Bảo Lạc	Bảo Lâm				HOÀNG THỊ	DUNG	23/05/1997	Nữ	Nùng	08/07/2020	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Khá	DTTS		
21	THCS.021	Địa lí	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Thạch An	Bảo Lạc	Bảo Lâm					LƯƠNG THỊ	HUỆ	28/03/1988	Nữ	Nùng	14/06/2012	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Trung bình	DTTS		
22	THCS.022	Địa lí	Trùng Khánh	Quảng Hòa	Hạ Lang	Thạch An	Bảo Lạc	Bảo Lâm				PHÙNG THỊ	HAC	29/12/1994	Nữ	Tây	12/06/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Khá	DTTS		
23	THCS.023	Địa lí	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Trùng Khánh	Quảng Hòa	Thạch An	Hạ Lang				VŨ THỊ	THẢO	18/01/1991	Nữ	Tây	01/09/2015	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Trung bình	DTTS		
24	THCS.024	Địa lí	Quảng Hòa		Bảo Lâm	Bảo Lạc	Thạch An	Trùng Khánh	Hạ Lang			TÔ THỊ	HƯƠNG	09/02/1989	Nữ	Tây	29/09/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Địa lí	Địa lí	VHVL	Khá	DTTS		
25	THCS.025	Địa lí	Quảng Hòa	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Thạch An	Hạ Lang	Trùng Khánh				ĐÀM THỊ DIỆU	THUẬN	11/05/1988	Nữ	Nùng	14/06/2012	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Khá	DTTS		
26	THCS.026	Địa lí	Bảo Lạc	Bảo Lâm								QUAN THỊ	CHANH	22/07/2001	Nữ	Tây	10/02/2023	ĐHSP Hà Nội	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Giỏi	DTTS		

TT	Mã hồ sơ	Môn	NV1	NV2	NV3	NV4	NV5	NV6	NV7	NV8	NV9	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày cấp VB, CC	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp VB, CC	Trình độ VB, CC	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại VB, CC	Điểm tương đương ưu tiên	Có Chứng chỉ NVSP	Ghi chú
27	THCS.027	Địa lí	Hạ Lang	Quảng Hòa	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Thạch An	Bảo Lạc				ĐÀM THỊ	HUẾ	09/09/2001	Nữ	Nùng	10/02/2023	DHSP Hà Nội	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Giỏi	DTTS		
28	THCS.028	Địa lí	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hạ Lang	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Thạch An				ĐÀM THỊ	TRANG	17/04/1990	Nữ	Tây	10/06/2013	DHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Trung bình	DTTS		
29	THCS.029	Địa lí	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Trùng Khánh	Hạ Lang	Quảng Hòa	Thạch An				HOÀNG VĂN	YÊN	17/04/1993	Nam	Tây	06/01/2016	DHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Chính quy	Trung bình	DTTS		
30	THCS.030	GDCD	Bảo Lâm	Thạch An	Quảng Hòa	Hạ Lang						NÔNG THỊ	ĐÀO	10/01/1994	Nữ	Nùng	12/09/2016	DHSP Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị	Chính quy	Khá	DTTS		
31	THCS.031	GDCD	Quảng Hòa	Bảo Lâm	Hạ Lang	Thạch An						NÔNG THỊ	ĐÊM	12/11/1991	Nữ	Tây	18/06/2014	DHSP Hà Nội 2	Đại học	Cử nhân GDCD	GDCD	Chính quy	Khá	DTTS		
32	THCS.032	GDCD	Thạch An	Quảng Hòa	Hạ Lang	Bảo Lâm						TRIỆU THỊ	HÒA	29/12/1985	Nữ	Nùng	20/06/2011	DHSP Thái Nguyên	Đại học	GDCD	GDCD	Chính quy	Trung bình khá	DTTS		
33	THCS.033	GDCD	Quảng Hòa	Hạ Lang	Thạch An	Bảo Lâm						MÃ ĐỨC	THUẬN	18/10/1987	Nam	Nùng	20/06/2011	DHSP Thái Nguyên	Đại học	GDCD	GDCD	Chính quy	Trung bình khá	DTTS		
34	THCS.035	GDCD	Bảo Lâm	Quảng Hòa	Thạch An	Hạ Lang						NÔNG THỊ THANH	TUYÊN	26/11/1995	Nữ	Tây	11/05/2018	DHSP Hà Nội	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị	Chính quy	Giỏi	DTTS		
35	THCS.036	GDCD	Bảo Lâm									SÁM THỊ	HIỀN	15/02/1992	Nữ	Tây	20/06/2014	HV Bảo Chi Và Tuyên Truyền	Đại học	Triết học	Triết học	Chính quy	Khá	DTTS	X	
36	THCS.037	GDCD	Thạch An	Hạ Lang	Quảng Hòa	Bảo Lâm						NÔNG THỊ THỦY	LINH	30/09/1996	Nữ	Nùng	08/06/2018	DHSP Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị	Chính quy	Giỏi	DTTS		
37	THCS.038	GDCD	Bảo Lâm	Thạch An	Quảng Hòa	Hạ Lang						MÃ VĂN	VIẾT	22/08/1990	Nam	Nùng	26/08/2014	DH Tây Nguyên	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị	Chính quy	Giỏi	DTTS	X	
38	THCS.039	GDCD	Quảng Hòa	Thạch An	Bảo Lâm							ĐÀM THỊ	THỦY	04/01/1999	Nữ	Tây	24/05/2021	DHSP Hà Nội	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị	Chính quy	Khá	DTTS		
39	THCS.040	GDCD	Bảo Lâm	Quảng Hòa	Hạ Lang							NÔNG THANH	HOÀI	22/11/2000	Nữ	Tây	10/03/2023	DHSP Hà Nội	Đại học	Triết học	Triết học	Chính quy	Khá	DTTS		
40	THCS.041	GDCD	Quảng Hòa	Hạ Lang	Thạch An	Bảo Lâm						HOÀNG VĂN	DUY	18/12/1988	Nam	Nùng	26/06/2012	HV Bảo Chi Và Tuyên Truyền	Đại học	Chính trị học	Chính trị học	Chính quy	Trung bình khá	DTTS	X	
41	THCS.042	GDCD	Bảo Lâm	Hạ Lang	Quảng Hòa	Thạch An						NÔNG BÍCH	HỒNG	02/11/1999	Nữ	Tây	29/09/2021	DHSP Hà Nội	Đại học	GDCD	GDCD	Chính quy	Giỏi	DTTS		
42	THCS.043	GDCD	Quảng Hòa	Bảo Lâm	Hạ Lang	Thạch An						HOÀNG VĂN	CƯỜNG	15/08/1989	Nam	Nùng	13/08/2013	DH Tây Nguyên	Đại học	Cử nhân Triết học	Triết học	Chính quy	Khá	DTTS	X	
43	THCS.044	GDCD	Quảng Hòa	Thạch An	Hạ Lang	Bảo Lâm						TRẦN LONG	HẢI	01/07/1993	Nam	Dao	29/01/2018	DHSP Hà Nội	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	VHVL	Khá	DTTS		
44	THCS.045	GDCD	Hạ Lang	Thạch An	Quảng Hòa							BÊ THỊ NGỌC	ẢNH	02/09/1996	Nữ	Tây	08/06/2018	DHSP Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục học	Giáo dục học	Chính quy	Khá	DTTS		
45	THCS.046	GDCD	Bảo Lâm	Hạ Lang	Quảng Hòa	Thạch An						HOÀNG THỊ	DIỄN	12/05/1994	Nữ	Tây	15/06/2016	HV Bảo Chi Và Tuyên Truyền	Đại học	Chính trị học phát triển	Chính trị học	Chính quy	Khá	DTTS	X	
46	THCS.047	GDCD	Hạ Lang	Quảng Hòa	Thạch An	Bảo Lâm						TRIỆU THỊ	NGÁT	27/11/1997	Nữ	Nùng	02/03/2022	DHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm GD Chính trị	Sư phạm GD Chính trị	Chính quy	Khá	DTTS		
47	THCS.049	Hóa học	Bảo Lâm	Nguyễn Bình								HOÀNG VĂN	TÔNG	07/05/1989	Nam	Tây	2013	DHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Hóa học	Hóa học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
48	THCS.050	Hóa học	Bảo Lâm	Nguyễn Bình	Hà Quảng							HÀ QUỲNH	HOA	20/09/1994	Nữ	Tây	28/02/2019	DHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Hóa học	Hóa học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
49	THCS.051	Hóa học	Hà Quảng	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Nguyễn Bình	Hạ Lang	Bảo Lạc	Bảo Lâm			LUƠNG THỊ THÚY	CHÂM	17/11/1989	Nữ	Nùng	04/09/2012	DHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Chính quy	Khá	DTTS		
50	THCS.052	Hóa học	Hà Quảng	Nguyễn Bình	Hạ Lang	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Bảo Lạc	Bảo Lâm			NGUYỄN THU	GIANG	12/03/1989	Nữ	Kinh	04/09/2012	DHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Chính quy	Trung bình			
51	THCS.053	Hóa học	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Quảng Hòa	Hạ Lang	Trùng Khánh	Bảo Lạc	Bảo Lâm			VI THỊ THU	HƯƠNG	01/12/1989	Nữ	Nùng	04/09/2012	DHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Chính quy	Khá	DTTS		
52	THCS.054	Hóa học	Nguyễn Bình	Quảng Hòa	Bảo Lâm	Hà Quảng	Trùng Khánh	Bảo Lạc	Hạ Lang			ĐÔNG VĂN	ANH	03/10/1989	Nam	Tây	04/03/2015	DHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
53	THCS.055	Hóa học	Quảng Hòa	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Trùng Khánh	Hạ Lang	Bảo Lạc	Bảo Lâm			NÔNG PHƯƠNG	THUYỀN	03/02/1994	Nữ	Tây	28/02/2023	DHSP Thái Nguyên	Đại học	Hóa học	Hóa học	VHVL	Giỏi	DTTS		
54	THCS.056	Hóa học	Quảng Hòa	Nguyễn Bình	Bảo Lâm	Hạ Lang	Trùng Khánh	Hà Quảng	Bảo Lạc			NÔNG THỊ	THẢO	20/11/1988	Nữ	Nùng	14/06/2012	DHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Hóa học	Hóa học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
55	THCS.057	Hóa học	Trùng Khánh	Quảng Hòa	Hạ Lang	Hà Quảng	Nguyễn Bình	Bảo Lạc	Bảo Lâm			HOÀNG VĂN	THÀNH	10/08/1982	Nam	Tây	06/06/2011	DH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Cử nhân Hóa học	Hóa học	VHVL	Trung bình khá	DTTS	X	

TT	Mã hồ sơ	Môn	NV1	NV2	NV3	NV4	NV5	NV6	NV7	NV8	NV9	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày cấp VB, CC	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp VB, CC	Trình độ VB, CC	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại VB, CC	Điểm tương đương ưu tiên	Có Chứng chỉ NVSP	Ghi chú
56	THCS.058	Hóa học	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Trùng Khánh	Hà Lang	Quảng Hòa			QUAN THI	SÂN	19/04/1994	Nữ	Tây	12/06/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Chính quy	Khá	DTTS		
57	THCS.059	Hóa học	Bảo Lâm	Nguyễn Bình	Bảo Lạc	Hà Quảng	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Hà Lang			MAC VĂN	LUÂN	16/09/1989	Nam	Tây	20/02/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
58	THCS.060	Lịch sử	Bảo Lâm	Quảng Hòa	Hà Lang							LÝ THỊ	TA	16/09/1987	Nữ	Dao	20/02/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Chính quy	Trung bình	DTTS		
59	THCS.061	Lịch sử	Bảo Lâm	Hà Lang	Quảng Hòa							VÀNG HỒ	QUYẾT	17/03/1998	Nam	Nùng	18/08/2020	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Chính quy	Trung bình	DTTS		
60	THCS.062	Lịch sử	Quảng Hòa	Hà Lang								MA KIẾN	MẠNH	21/06/1992	Nam	Tây	20/03/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Chính quy	Trung bình	DTTS		
61	THCS.063	Lịch sử	Hà Lang	Quảng Hòa	Bảo Lâm							THẨM XUÂN	TÙNG	15/03/2001	Nam	Nùng	10/02/2023	ĐHSP Hà Nội	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Chính quy	Khá	DTTS		
62	THCS.064	Lịch sử	Quảng Hòa	Hà Lang	Bảo Lâm							NÔNG THỊ	THÚY	12/08/1986	Nữ	Nùng	14/06/2012	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Chính quy	Trung bình	DTTS		
63	THCS.065	Lịch sử	Quảng Hòa		Hà Lang							LA NGỌC	DUYỄN	07/04/1994	Nữ	Nùng	06/06/2016	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Chính quy	Khá	DTTS		
64	THCS.066	Lịch sử	Quảng Hòa	Hà Lang	Bảo Lâm							HOÀNG THỊ	NA	10/03/1994	Nữ	Tây	12/09/2016	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Chính quy	Khá	DTTS		
65	THCS.067	Lịch sử	Bảo Lâm	Hà Lang	Quảng Hòa							NÔNG THỊ	YẾN	05/05/1994	Nữ	Nùng	06/06/2016	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Chính quy	Khá	DTTS		
66	THCS.068	Lịch sử	Bảo Lâm	Hà Lang	Quảng Hòa							LỤC MỸ	LINH	27/11/1994	Nữ	Tây	06/06/2016	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Chính quy	Khá	DTTS		
67	THCS.069	Lịch sử	Hà Lang	Quảng Hòa								LƯƠNG THỊ	THU	13/07/1988	Nữ	Nùng	19/06/2013	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Cử nhân Lịch sử	Lịch sử	Chính quy	Khá	DTTS	X	
68	THCS.070	Lịch sử	Quảng Hòa	Hà Lang	Bảo Lâm							NÔNG ĐIỀU	HOA	31/03/1996	Nữ	Tây	08/06/2018	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Chính quy	Khá	DTTS		
69	THCS.071	Lịch sử	Hà Lang	Quảng Hòa	Bảo Lâm							LÝ THỊ	OANH	03/12/1997	Nữ	Nùng	06/06/2019	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Chính quy	Trung bình	DTTS		
70	THCS.072	Lịch sử	Quảng Hòa	Hà Lang	Bảo Lâm							NÔNG THỊ HỒNG	CHIÊM	19/11/1999	Nữ	Nùng	01/07/2021	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Chính quy	Khá	DTTS		
71	THCS.073	Lịch sử	Quảng Hòa	Hà Lang	Bảo Lâm							NGUYỄN THỊ NHẬT	LÊ	10/05/1998	Nữ	Tây	15/02/2022	ĐH Giáo dục-ĐH Quốc Gia HN	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Chính quy	Khá	DTTS		
72	THCS.074	Lịch sử	Quảng Hòa	Bảo Lâm								NÔNG VĂN	QUẢNG	17/05/1989	Nam	Nùng	15/06/2013	ĐH Tây Bắc	Đại học	Sư phạm Sư - Địa	Lịch sử	Chính quy	Khá	DTTS		
73	THCS.075	Lịch sử	Bảo Lâm	Hà Lang	Quảng Hòa							MÔNG VĂN	TRÌNH	30/12/1990	Nam	Tây	23/06/2015	ĐH Tây Bắc	Đại học	Sư phạm Sư - Địa	Sư - Địa	Chính quy	Khá	DTTS		
74	THCS.076	Lịch sử	Hà Lang	Quảng Hòa	Bảo Lâm							TRIỆU THỊ	LÊ	19/08/1993	Nữ	Nùng	01/09/2015	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Chính quy	Khá	DTTS		
75	THCS.077	Lịch sử	Bảo Lâm	Quảng Hòa	Hà Lang							HÀ VĂN	THỐNG	15/08/1991	Nam	Tây	04/09/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Chính quy	Trung bình	DTTS		
76	THCS.078	Lịch sử	Quảng Hòa	Hà Lang	Bảo Lâm							HOÀNG THỊ THU	HUÊ	19/05/1991	Nữ	Nùng	19/06/2013	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Cử nhân Lịch sử	Lịch sử	Chính quy	Khá	DTTS	X	
77	THCS.079	Lịch sử	Bảo Lâm	Quảng Hòa	Hà Lang							BÙI VĂN	QUẢN	08/07/1988	Nam	Mường	15/06/2013	ĐH Tây Bắc	Đại học	Sư phạm Sư - Địa	Sư phạm Lịch sử	Chính quy	Khá	DTTS		
78	THCS.080	Mỹ thuật	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Sở GD&ĐT							LẦU VĂN	CƯỜNG	24/06/1994	Nam	Mông	10/07/2017	ĐHSP Nghệ Thuật TW	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Mỹ thuật	Chính quy	Trung bình khá	DTTS		
79	THCS.081	Mỹ thuật	Sở GD&ĐT	Bảo Lâm	Bảo Lạc							HOÀNG THỊ	DUNG	05/09/1992	Nữ	Tây	10/03/2016	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Mỹ thuật	Chính quy	Khá	DTTS		
80	THCS.082	Mỹ thuật	Bảo Lạc	Bảo Lâm								PHÙNG THỊ	GIANG	14/08/1992	Nữ	Nùng	18/06/2014	ĐHSP Nghệ Thuật TW	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Mỹ thuật	Chính quy	Khá	DTTS		
81	THCS.083	Mỹ thuật	Bảo Lâm	Bảo Lạc								NÔNG THỊ	ĐIỂM	02/08/1995	Nữ	Nùng	12/06/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Mỹ thuật	Chính quy	Khá	DTTS		
82	THCS.084	Mỹ thuật	Sở GD&ĐT	Bảo Lạc	Bảo Lâm							NÔNG VĂN	ĐÌNH	05/08/1992	Nam	Nùng	27/06/2015	ĐHSP Nghệ Thuật TW	Đại học	Hội họa	Hội họa	Chính quy	Khá	DTTS	X	
83	THCS.085	Mỹ thuật	Sở GD&ĐT	Bảo Lâm	Bảo Lạc							HOÀNG THỊ	NGA	06/09/1988	Nữ	Nùng	13/07/2012	ĐHSP Nghệ Thuật TW	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Mỹ thuật	Chính quy	Khá	DTTS		
84	THCS.086	Mỹ thuật	Sở GD&ĐT	Bảo Lâm	Bảo Lạc							TRIỆU THỊ	DUYỄN	20/08/1995	Nữ	Nùng	17/07/2017	ĐHSP Hà Nội	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Mỹ thuật	Chính quy	Khá	DTTS		

TT	Mã hồ sơ	Môn	NV1	NV2	NV3	NV4	NV5	NV6	NV7	NV8	NV9	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày cấp VB, CC	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp VB, CC	Trình độ VB, CC	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại VB, CC	Điểm tương đương ưu tiên	Có Chứng chỉ NVSP	Ghi chú
85	THCS.087	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc								BÀN THỊ	THOM	28/12/1990	Nữ	Dao	02/06/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Chính quy	Trung bình	DTTS		
86	THCS.088	Ngữ Văn	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hà Quảng	Trùng Khánh	Hạ Lang	Sở GD&ĐT				LÝ THỊ	THÁI	16/02/1985	Nữ	Tây	22/12/2008	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Chính quy	Trung bình khá	DTTS		
87	THCS.089	Ngữ Văn	Sở GD&ĐT	Trùng Khánh	Bảo Lạc	Bảo Lâm						TRIỆU TRUNG	ĐỨC	02/04/1997	Nam	Tây	18/08/2020	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Chính quy	Trung bình	DTTS		
88	THCS.090	Ngữ Văn	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hà Quảng	Hạ Lang	Trùng Khánh	Sở GD&ĐT				LÝ THỊ	HÀ	13/04/1997	Nữ	Nùng	06/06/2019	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Chính quy	Giỏi	DTTS		
89	THCS.091	Ngữ Văn	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hà Quảng	Hạ Lang	Trùng Khánh	Sở GD&ĐT				TÔ THỊ	DIU	06/09/1995	Nữ	Tây	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	VHVL	Giỏi	DTTS		
90	THCS.092	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hà Quảng	Hạ Lang	Trùng Khánh					LỖ BÍCH	PHƯƠNG	03/03/1997	Nữ	Nùng	08/07/2020	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS		
91	THCS.093	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hà Quảng	Hạ Lang	Trùng Khánh					ĐẶNG MUI	SÉNH	05/03/1997	Nữ	Dao	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	VHVL	Khá	DTTS		
92	THCS.094	Ngữ Văn	Trùng Khánh	Hà Quảng	Hạ Lang	Sở GD&ĐT	Bảo Lạc	Bảo Lâm				HỨA THỊ	PHƯƠNG	02/08/1995	Nữ	Nùng	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	VHVL	Giỏi	DTTS		
93	THCS.095	Ngữ Văn	Trùng Khánh	Bảo Lạc	Hà Quảng	Bảo Lâm	Hạ Lang	Sở GD&ĐT				NÔNG THỊ THU	HĂNG	22/04/1998	Nữ	Nùng	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	VHVL	Giỏi	DTTS		
94	THCS.096	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Sở GD&ĐT	Trùng Khánh	Hà Quảng	Hạ Lang				DƯƠNG ĐÌNH	SINH	20/06/1994	Nam	Tây	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Ngữ văn	Ngữ văn	VHVL	Giỏi	DTTS		
95	THCS.097	Ngữ Văn	Hạ Lang	Hà Quảng	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Sở GD&ĐT				PHÙNG THỊ	LIM	25/04/1991	Nữ	Nùng	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	VHVL	Giỏi	DTTS		
96	THCS.098	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hà Quảng	Trùng Khánh	Hạ Lang					MAC THỊ THU	HƯƠNG	26/07/1995	Nữ	Tây	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	VHVL	Giỏi	DTTS		
97	THCS.099	Ngữ Văn	Bảo Lạc	Trùng Khánh	Bảo Lâm	Hà Quảng	Hạ Lang	Sở GD&ĐT				PHAM HUYỀN	TRANG	15/05/1987	Nữ	Tây	01/06/2010	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Chính quy	Trung bình	DTTS		
98	THCS.100	Ngữ Văn	Hà Quảng	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Sở GD&ĐT	Trùng Khánh	Hạ Lang				HOÀNG THỊ	QUỲNH	06/02/1991	Nữ	Tây	18/06/2015	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Chính quy	Trung bình	DTTS		
99	THCS.101	Ngữ Văn	Trùng Khánh	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Sở GD&ĐT	Hà Quảng	Hạ Lang				TRƯƠNG THỊ	TRUYỀN	01/09/1990	Nữ	Tây	19/06/2013	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Cử nhân Văn học	Văn học	Chính quy	Khá	DTTS	X	
100	THCS.102	Ngữ Văn	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Sở GD&ĐT	Hạ Lang	Hà Quảng				LÝ THỊ	HƯỜNG	16/03/1990	Nữ	Nùng	19/06/2013	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Văn học	Văn học	Chính quy	Khá	DTTS	X	
101	THCS.103	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hà Quảng	Hạ Lang	Trùng Khánh	Sở GD&ĐT				VƯƠNG HUYỀN	THƯƠNG	30/09/1986	Nữ	Nùng	16/06/2009	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Chính quy	Trung bình	DTTS		
102	THCS.104	Ngữ Văn	Trùng Khánh	Bảo Lạc	Sở GD&ĐT	Hạ Lang	Bảo Lâm	Hà Quảng				HOÀNG VĂN	BỘ	15/02/1995	Nam	Tây	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	VHVL	Khá	DTTS		
103	THCS.105	Ngữ Văn	Hà Quảng	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Hạ Lang	Sở GD&ĐT				HOÀNG THỊ	NGUYỄN	12/09/1996	Nữ	Nùng	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	VHVL	Giỏi	DTTS		
104	THCS.106	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hạ Lang	Thạch An	Sở GD&ĐT					HOÀNG VĂN	THU	18/11/1995	Nam	Tây	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	VHVL	Khá	DTTS		
105	THCS.107	Ngữ Văn	Sở GD&ĐT	Hà Quảng	Trùng Khánh	Hạ Lang	Bảo Lâm	Bảo Lạc				PHAN THỊ LAN	HƯƠNG	19/11/1989	Nữ	Tây	08/04/2013	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS		
106	THCS.108	Ngữ Văn	Trùng Khánh	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Sở GD&ĐT	Hạ Lang	Hà Quảng				ĐÌNH THANH	TÂM	23/04/1985	Nữ	Tây	28/06/2010	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Chính quy	Trung bình khá	DTTS		
107	THCS.109	Ngữ Văn	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hà Quảng	Hạ Lang	Trùng Khánh					TRƯƠNG BÍCH	HUỆ	28/06/1993	Nữ	Nùng	20/03/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Chính quy	Trung bình	DTTS		
108	THCS.110	Ngữ Văn	Trùng Khánh	Hạ Lang	Sở GD&ĐT	Bảo Lạc	Bảo Lâm					TRIỆU THỊ	HANH	22/02/1995	Nữ	Tây	27/10/2017	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Văn học	Văn - Xã hội	Chính quy	Giỏi	DTTS	X	
109	THCS.111	Ngữ Văn	Trùng Khánh	Bảo Lạc	Sở GD&ĐT	Bảo Lâm	Hạ Lang	Hà Quảng				ĐÀM MINH	HỮU	25/09/1999	Nam	Tây	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	VHVL	Khá	DTTS		
110	THCS.112	Ngữ Văn	Trùng Khánh	Hạ Lang	Hà Quảng	Sở GD&ĐT	Bảo Lạc	Bảo Lâm				NÔNG VĂN	LỢI	15/12/1993	Nam	Tây	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	VHVL	Giỏi	DTTS		
111	THCS.113	Ngữ Văn	Trùng Khánh	Sở GD&ĐT								NÔNG THỊ	NGUYỆT	08/08/1990	Nữ	Tây	14/10/2013	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Văn học	Văn học	Chính quy	Khá	DTTS	X	
112	THCS.114	Ngữ Văn	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Sở GD&ĐT	Trùng Khánh	Hạ Lang	Hà Quảng				TRIỆU THỊ	XUYỀN	15/01/1989	Nữ	Dao	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	VHVL	Khá	DTTS		
113	THCS.115	Ngữ Văn	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hà Quảng	Trùng Khánh						LƯƠNG THỊ	LINH	19/01/1995	Nữ	Nùng	12/06/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS		

T. 6/2

TT	Mã hồ sơ	Môn	NV1	NV2	NV3	NV4	NV5	NV6	NV7	NV8	NV9	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày cấp VB, CC	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp VB, CC	Trình độ VB, CC	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại VB, CC	Điểm tương đương ưu tiên	Có Chứng chỉ NVSP	Ghi chú
114	THCS.116	Ngữ Văn	Hà Quảng	Hạ Lang	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Sở GD&ĐT				LƯƠNG THI	LINH	23/04/1995	Nữ	Nùng	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	VHVL	Khá	DTTS		
115	THCS.117	Ngữ Văn	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hà Quảng	Hạ Lang	Trùng Khánh	Sở GD&ĐT				NGUYỄN THI	NGÀ	23/03/1993	Nữ	Tây	10/03/2016	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Văn Sử	Sư phạm Văn Sử	Chính quy	Trung bình	DTTS		
116	THCS.118	Ngữ Văn	Trùng Khánh	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Sở GD&ĐT	Hạ Lang	Hà Quảng				ĐẶNG THI	ƯƠNG	10/02/1990	Nữ	Tây	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	VHVL	Giỏi	DTTS		
117	THCS.119	Ngữ Văn	Trùng Khánh	Bảo Lâm	Hà Quảng	Bảo Lạc	Hạ Lang	Sở GD&ĐT				VI THI	NGA	03/03/1995	Nữ	Nùng	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	VHVL	Giỏi	DTTS		
118	THCS.120	Ngữ Văn	Sở GD&ĐT	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hà Quảng	Hạ Lang	Trùng Khánh				MÃ THI	NGUYỆT	18/08/1989	Nữ	Nùng	12/06/2012	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Trung bình	DTTS		
119	THCS.121	Ngữ Văn	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Hà Quảng	Hạ Lang	Sở GD&ĐT				HOÀNG NGỌC	QUANG	14/04/1995	Nam	Nùng	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	VHVL	Khá	DTTS		
120	THCS.122	Ngữ Văn	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Sở GD&ĐT	Trùng Khánh	Hà Quảng	Hạ Lang				LƯƠNG THI	OANH	04/01/1991	Nữ	Nùng	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	VHVL	Giỏi	DTTS		
121	THCS.123	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Trùng Khánh	Hà Quảng	Hạ Lang	Sở GD&ĐT				NÔNG VĂN	CHUYÊN	01/03/1993	Nam	Nùng	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	VHVL	Khá	DTTS		
122	THCS.124	Ngữ Văn	Hà Quảng	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hạ Lang	Trùng Khánh	Sở GD&ĐT				ĐÀM THI	HUẾ	15/11/1989	Nữ	Tây	19/06/2013	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Văn học	Văn học	Chính quy	Khá	DTTS	X	
123	THCS.125	Ngữ Văn	Hà Quảng	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hạ Lang	Trùng Khánh					TRIỆU MỸ	LINH	04/06/1999	Nữ	Tây	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS		
124	THCS.126	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc								NGUYỄN THI	NƯƠNG	28/09/1996	Nữ	Tây	15/09/2020	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Văn học	Văn học	Chính quy	Trung bình	DTTS	X	
125	THCS.127	Ngữ Văn	Hà Quảng	Trùng Khánh	Hạ Lang	Bảo Lạc	Sở GD&ĐT	Bảo Lâm				NÔNG THỊ THANH	TUYÊN	27/09/1987	Nữ	Tây	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	VHVL	Khá	DTTS		
126	THCS.128	Ngữ Văn	Trùng Khánh	Hạ Lang	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hà Quảng	Sở GD&ĐT				HOÀNG PHÙNG THI	TÌM	29/06/1995	Nữ	Nùng	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	VHVL	Giỏi	DTTS		
127	THCS.129	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hà Quảng	Hạ Lang	Trùng Khánh	Sở GD&ĐT				NGUYỄN THI	NGÂN	04/10/1989	Nữ	Tây	04/09/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Chính quy	Trung bình	DTTS		
128	THCS.130	Ngữ Văn	Trùng Khánh	Hà Quảng	Hạ Lang	Sở GD&ĐT						NÔNG THỊ	KIỆU	20/01/1996	Nữ	Tây	02/12/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	VHVL	Giỏi	DTTS		
129	THCS.131	Ngữ Văn	Trùng Khánh	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hà Quảng	Hạ Lang					LÀU Y	BẦU	02/02/1998	Nữ	Mông	24/09/2020	ĐHSP Hà Nội	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS		
130	THCS.132	Ngữ Văn	Hạ Lang	Hà Quảng	Trùng Khánh	Sở GD&ĐT	Bảo Lạc	Bảo Lâm				TRẦN THỊ HỒNG	MÉN	07/10/1994	Nữ	Tây	12/09/2016	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Trung bình	DTTS		
131	THCS.133	Ngữ Văn	Bảo Lạc									PHẠM VĂN	TUẤN	22/12/1991	Nam	Kinh	18/06/2015	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Văn - Sử	Văn - Sử	Chính quy	Khá			
132	THCS.134	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc								PHAN THI	THẢO	20/10/1997	Nữ	Tây	22/05/2019	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS		
133	THCS.135	Ngữ Văn	Sở GD&ĐT	Hạ Lang	Trùng Khánh	Hà Quảng						ĐUỖNG THỦY	TIỀN	06/02/2000	Nữ	Tây	31/08/2022	ĐHSP Hà Nội	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Giỏi	DTTS		
134	THCS.136	Ngữ Văn	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Sở GD&ĐT	Hạ Lang	Hà Quảng				TRIỆU THI	MUI	05/11/1990	Nữ	Dao	16/09/2013	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS		
135	THCS.137	Ngữ Văn	Trùng Khánh	Hạ Lang	Bảo Lạc							ĐINH HỒNG	VÂN	26/12/1985	Nữ	Tây	16/06/2009	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Trung bình khá	DTTS		
136	THCS.138	Ngữ Văn	Hà Quảng	Hạ Lang	Trùng Khánh	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Sở GD&ĐT				NÔNG THỊ KHÁNH	HÒA	15/10/1988	Nữ	Tây	12/06/2012	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS		
137	THCS.139	Ngữ Văn	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Hà Quảng	Hạ Lang	Sở GD&ĐT				NÔNG THỊ	DUYỀN	07/02/1990	Nữ	Tây	31/10/2012	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Cử nhân Văn học	Văn học	Chính quy	Khá	DTTS	X	
138	THCS.140	Ngữ Văn	Bảo Lạc	Hà Quảng	Sở GD&ĐT	Hạ Lang	Bảo Lâm					DƯƠNG THI	VUI	04/05/1991	Nữ	Tây	20/06/2014	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Văn học	Văn học	Chính quy	Khá	DTTS	X	
139	THCS.141	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Trùng Khánh	Hà Quảng	Hạ Lang					MA THI	DUNG	17/08/1994	Nữ	Tây	20/03/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Văn - Địa	Chính quy	Trung bình	DTTS		
140	THCS.142	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Sở GD&ĐT	Trùng Khánh	Hạ Lang					NGUYỄN THI	NGOC	10/01/1990	Nữ	Tây	12/06/2012	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy	Trung bình	DTTS		
141	THCS.143	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Bảo Lạc	Hạ Lang	Sở GD&ĐT					ĐÀM THI	NGUYỆT	26/08/1992	Nữ	Nùng	20/06/2014	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Văn học	Văn học	Chính quy	Khá	DTTS	X	
142	THCS.144	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hà Quảng	Trùng Khánh						TRIỆU THỊ HUỖN	THỨ	23/10/1993	Nữ	Nùng	20/03/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm	Chính quy	Khá	DTTS		

26/02

TT	Mã hồ sơ	Môn	NV1	NV2	NV3	NV4	NV5	NV6	NV7	NV8	NV9	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày cấp VB, CC	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp VB, CC	Trình độ VB, CC	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại VB, CC	Đối tượng ưu tiên	Có Chứng chỉ NVSP	Ghi chú
143	THCS.145	Ngữ Văn	Hạ Lang	Sở GD&ĐT	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Hà Quảng				HÀ THU	THUY	31/07/1988	Nữ	Tây	20/06/2011	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Chính quy	Trung bình khá	DTTS		
144	THCS.146	Ngữ Văn	Trùng Khánh	Hạ Lang	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hà Quảng					NÔNG THI	HOA	25/09/1995	Nữ	Tây	12/06/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS		
145	THCS.147	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Trùng Khánh	Sở GD&ĐT	Hà Quảng	Hạ Lang				DƯƠNG THI	HOÀI	07/09/1991	Nữ	Tây	05/06/2015	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS		
146	THCS.148	Ngữ Văn	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hà Quảng	Hạ Lang	Trùng Khánh					HOÀNG KIỀU	LOAN	03/03/1991	Nữ	Nùng	20/03/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Chính quy	Trung bình	DTTS		
147	THCS.149	Ngữ Văn	Bảo Lạc	Sở GD&ĐT								NGUYỄN BÍCH	LUA	13/07/1990	Nữ	Tây	12/06/2012	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Văn học	Văn học	Chính quy	Trung bình	DTTS	X	
148	THCS.150	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hà Quảng							HOÀNG THI	LIÊN	24/10/1993	Nữ	Nùng	22/06/2015	ĐHKHXH&NV - ĐHQGHN	Đại học	Văn học	Văn học	Chính quy	Giỏi	DTTS	X	
149	THCS.151	Ngữ Văn	Hạ Lang	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Trùng Khánh	Hà Quảng	Sở GD&ĐT				HOÀNG THI	BIÊN	29/09/1992	Nữ	Tây	20/06/2014	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Văn học	Văn học	Chính quy	Khá	DTTS	X	
150	THCS.152	Ngữ Văn	Hạ Lang	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hà Quảng	Trùng Khánh	Sở GD&ĐT				HOÀNG THI	GÁI	16/06/1989	Nữ	Tây	21/01/2015	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Văn - Sử	Văn - Sử	Chính quy	Khá	DTTS		
151	THCS.153	Ngữ Văn	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Hạ Lang						HOÀNG DƯƠNG	HUẾ	28/04/1994	Nữ	Tây	08/06/2018	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Trung bình	DTTS		
152	THCS.154	Ngữ Văn	Hạ Lang	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Sở GD&ĐT					NÔNG THI	TUYẾN	10/10/1997	Nữ	Tây	08/07/2020	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS		
153	THCS.155	Ngữ Văn	Sở GD&ĐT	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Trùng Khánh	Hà Quảng	Hạ Lang				ĐÌNH THI	LAN	19/01/1988	Nữ	Tây	23/05/2012	ĐHSP Hà Nội	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Trung bình khá	DTTS		
154	THCS.156	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hạ Lang	Trùng Khánh	Sở GD&ĐT	Nguyễn Bình				HOÀNG THI THUỶ	VÂN	07/01/1995	Nữ	Tây	02/06/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Văn Địa	Sư phạm Văn Địa	Chính quy	Khá	DTTS		
155	THCS.157	Ngữ Văn	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Hạ Lang	Hà Quảng	Sở GD&ĐT				PHAN THI	SINH	01/01/1998	Nữ	Tây	30/06/2021	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS		
156	THCS.158	Ngữ Văn	Hà Quảng	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hạ Lang	Trùng Khánh	Sở GD&ĐT				LIU THI NGOC	LINH	17/10/1989	Nữ	Tây	21/01/2015	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Văn - Sử	Sư phạm Văn - Sử	Chính quy	Khá	DTTS		
157	THCS.159	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Trùng Khánh	Hà Quảng	Hạ Lang					HOÀNG THI THU	HƯƠNG	12/01/1998	Nữ	Tây	08/07/2020	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS		
158	THCS.160	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Trùng Khánh							HOÀNG THI	TÌNH	17/12/1992	Nữ	Tây	01/09/2015	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Trung bình	DTTS		
159	THCS.161	Ngữ Văn	Hạ Lang	Trùng Khánh	Hà Quảng	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Nguyễn Bình				NÔNG THI HUYỀN	LINH	14/09/1994	Nữ	Tây	08/09/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Trung bình	DTTS		
160	THCS.162	Ngữ Văn	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Sở GD&ĐT	Hà Quảng	Trùng Khánh	Hạ Lang				NGUYỄN THI THANH	LAM	06/03/1998	Nữ	Tây	08/07/2020	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS		
161	THCS.163	Ngữ Văn	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Hà Quảng	Hạ Lang					MA THI	DUNG	13/08/1994	Nữ	Tây	20/03/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Trung bình	DTTS		
162	THCS.164	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hạ Lang	Trùng Khánh	Hà Quảng					LUƠNG THI	THUY	04/12/1987	Nữ	Nùng	20/06/2011	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Trung bình khá	DTTS		
163	THCS.166	Ngữ Văn	Hạ Lang	Trùng Khánh	Sở GD&ĐT	Hà Quảng	Bảo Lạc	Bảo Lâm				PHAN VĂN	THUẬN	21/11/1984	Nam	Tây	20/02/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Trung bình	DTTS		
164	THCS.167	Ngữ Văn	Trùng Khánh	Hạ Lang	Hà Quảng	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Sở GD&ĐT				MÃ VĂN	ĐẠM	04/11/1988	Nam	Tây	14/05/2012	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Trung bình	DTTS		
165	THCS.168	Ngữ Văn	Hạ Lang	Hà Quảng	Trùng Khánh	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Sở GD&ĐT				TRIỆU THI	THU	10/04/1991	Nữ	Tây	s	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Trung bình	DTTS		
166	THCS.169	Ngữ Văn	Hạ Lang									TÀNG THI	HIỀN	08/03/1992	Nữ	Tây	08/06/2018	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Khá	DTTS		
167	THCS.170	Ngữ Văn	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Trùng Khánh	Hạ Lang	Sở GD&ĐT	Hà Quảng				LÝ THU	THUY	30/05/1988	Nữ	Nùng	04/09/2012	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy	Trung bình	DTTS		
168	THCS.171	Ngữ Văn	Trùng Khánh									NÔNG MINH	LÝ	30/10/1990	Nữ	Tây	14/10/2013	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Cử nhân Văn học	Cử nhân Văn học	Chính quy	Trung bình	DTTS	X	
169	THCS.172	Sinh học	Trùng Khánh	Hòa An	Thạch An	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Bảo Lạc	Bảo Lâm			HOÀNG THI	THU	26/09/1990	Nữ	Tây	14/10/2013	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Sinh học	Sinh học	Chính quy	Khá	DTTS	X	
170	THCS.173	Sinh học	Nguyễn Bình	Hòa An	Hà Quảng	Bảo Lạc						NÔNG THANH	TÚNG	18/05/1987	Nam	Tây	30/11/2011	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Hóa Sinh	Cử nhân sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS	X	
171	THCS.174	Sinh học	Hà Quảng	Nguyễn Bình	Hòa An	Bảo Lạc	Bảo Lâm					NÔNG THI KIM	NGÂN	30/09/1990	Nữ	Tây	04/09/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS		

260/12

TT	Mã hồ sơ	Môn	NV1	NV2	NV3	NV4	NV5	NV6	NV7	NV8	NV9	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày cấp VB, CC	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp VB, CC	Trình độ VB, CC	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại VB, CC	Đổi tượng ưu tiên	Có Chứng chỉ NVSP	Ghi chú
172	THCS.175	Sinh học	Trùng Khánh	Nguyễn Bình	Thạch An	Hòa An	Hà Quảng	Bảo Lâm	Bảo Lạc			NÔNG VĂN	LINH	12/07/1986	Nam	Tây	02/12/2011	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Chính quy	Trung bình khá	DTTS		
173	THCS.176	Sinh học	Hòa An	Nguyễn Bình								ĐINH THỊ KIM	NGOC	18/06/1990	Nữ	Tây	31/10/2012	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Sinh học	Sinh học	Chính quy	Khá	DTTS	X	
174	THCS.177	Sinh học	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Hòa An	Trùng Khánh				MÃ THI	PHƯƠNG	11/03/1994	Nữ	Tây	28/02/2018	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh-KTNN	Sư phạm Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
175	THCS.178	Sinh học	Nguyễn Bình	Bảo Lâm	Trùng Khánh							NGUYỄN MANH	CẨM	15/05/1993	Nam	Tây	12/06/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
176	THCS.179	Sinh học	Nguyễn Bình	Bảo Lâm	Hòa An	Hà Quảng	Thạch An	Trùng Khánh				HÀ THỦY	NGÂN	12/09/1989	Nữ	Tây	20/02/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
177	THCS.180	Sinh học	Hà Quảng	Trùng Khánh	Hòa An	Nguyễn Bình	Thạch An					VI THÀNH	ĐỖN	29/10/1988	Nam	Tây	01/04/2013	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Sinh học	Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS	X	
178	THCS.181	Sinh học	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Nguyễn Bình	Hòa An	Trùng Khánh	Hà Quảng	Thạch An			TRƯƠNG THỊ	HƯƠNG	11/03/1993	Nữ	Tây	12/06/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
179	THCS.182	Sinh học	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Hòa An	Thạch An	Trùng Khánh			THẢO THỊ	SÙI	10/07/1998	Nữ	Mông	24/07/2020	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Chính quy	Khá	DTTS		
180	THCS.183	Sinh học	Nguyễn Bình	Hòa An	Bảo Lâm	Hà Quảng	Thạch An	Trùng Khánh	Bảo Lạc			ĐÀM LƯƠNG THỊ	HOÀI	08/12/1990	Nữ	Nùng	02/11/2012	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Sinh học	Sinh học	Chính quy	Khá	DTTS	X	
181	THCS.184	Sinh học	Trùng Khánh	Hòa An	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Nguyễn Bình	Thạch An	Hà Quảng			HOÀNG LÊ	TRANG	10/05/1989	Nữ	Tây	25/06/2013	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Sinh học	Sinh học	Chính quy	Khá	DTTS	X	
182	THCS.185	Sinh học	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Hòa An	Thạch An				THẨM XUÂN	BẶNG	06/03/1993	Nam	Tây	27/07/2016	ĐHSP Hà Nội	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Chính quy	Trung Bình	DTTS		
183	THCS.186	Sinh học	Thạch An	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Nguyễn Bình	Hòa An					TRIỆU THỊ	NGÂN	29/08/1992	Nữ	Dao	18/06/2015	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Chính quy	Khá	DTTS		
184	THCS.187	Sinh học	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Hòa An	Hà Lang	Trùng Khánh			LƯƠNG THỊ	NGA	23/12/1990	Nữ	Nùng	15/11/2022	ĐH Tân Trào	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	VHVL	Khá	DTTS		
185	THCS.188	Sinh học	Hà Quảng	Bảo Lâm	Nguyễn Bình	Hòa An	Thạch An	Bảo Lạc	Trùng Khánh			LÝ HẢI	CHÂU	04/07/1993	Nữ	Nùng	13/09/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
186	THCS.189	Sinh học	Bảo Lâm	Nguyễn Bình	Bảo Lạc	Trùng Khánh	Hà Quảng					NGUYỄN XUÂN	BÁCH	19/09/1991	Nam	Tây	04/09/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
187	THCS.190	Sinh học	Hà Quảng	Bảo Lâm								TRIỆU THỊ	NỘI	23/08/1989	Nữ	Dao	01/04/2013	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Sinh học	Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS	X	
188	THCS.191	Sinh học	Hòa An	Hà Quảng	Nguyễn Bình	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Thạch An	Trùng Khánh			ĐỖ THỊ BÍCH	NGOC	18/10/1993	Nữ	Tây	06/06/2016	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
189	THCS.192	Sinh học	Trùng Khánh	Hòa An	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Thạch An	Bảo Lâm	Bảo Lạc			TRIỆU THỊ	THẢO	23/02/1993	Nữ	Nùng	18/06/2015	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sinh học	Chính quy	Khá	DTTS		
190	THCS.193	Sinh học	Hòa An	Bảo Lâm	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Thạch An	Trùng Khánh	Bảo Lạc			HOÀNG HẢI	YẾN	11/10/1989	Nữ	Tây	04/09/2012	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sinh học	Chính quy	Khá	DTTS		
191	THCS.194	Sinh học	Hòa An	Thạch An	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Trùng Khánh	Bảo Lâm	Bảo Lạc			ĐINH THỊ	LOAN	01/05/1990	Nữ	Tây	16/09/2013	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Chính quy	Khá	DTTS		
192	THCS.195	Sinh học	Hà Quảng	Bảo Lâm	Nguyễn Bình							ĐÀM VĂN	HUÂN	20/09/1989	Nam	Tây	2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
193	THCS.196	Sinh học	Nguyễn Bình	Hòa An	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Thạch An	Hà Quảng	Bảo Lạc			LONG THỊ	VIỄN	21/03/1992	Nữ	Nùng	02/06/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Chính quy	Khá	DTTS		
194	THCS.197	Sinh học	Trùng Khánh	Hòa An	Bảo Lâm	Nguyễn Bình	Thạch An	Hà Quảng	Bảo Lạc			TRIỆU THỊ	THÚY	10/07/1995	Nữ	Tây	12/06/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sinh học	Chính quy	Khá	DTTS		
195	THCS.198	Sinh học	Trùng Khánh	Hòa An	Hà Quảng	Thạch An	Bảo Lâm	Nguyễn Bình	Bảo Lạc			NÔNG THỊ	NGUYỆT	10/09/1991	Nữ	Tây	02/06/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sinh học	Chính quy	Khá	DTTS		
196	THCS.199	Sinh học	Bảo Lâm	Hà Quảng	Nguyễn Bình	Hòa An	Bảo Lạc	Thạch An	Trùng Khánh			HOÀNG THỊ KIM	DUYỄN	11/11/1989	Nữ	Tây	14/06/2012	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
197	THCS.200	Sinh học	Bảo Lâm	Hà Quảng	Thạch An	Nguyễn Bình	Bảo Lạc	Hòa An	Trùng Khánh			TRƯƠNG CÔNG	HỎA	19/01/1989	Nam	Tây	19/06/2013	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Sinh học	Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS	X	
198	THCS.201	Sinh học	Hòa An	Hà Quảng	Bảo Lâm	Nguyễn Bình	Trùng Khánh	Bảo Lạc				NÔNG THỊ	HẢI	10/10/1990	Nữ	Tây	19/06/2013	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Cử nhân Sinh học	Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS	X	
199	THCS.202	Sinh học	Thạch An	Trùng Khánh	Hòa An	Hà Quảng	Nguyễn Bình					MÔNG THỊ	NHÂM	12/05/1990	Nữ	Nùng	14/10/2013	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Sinh học	Sinh học	Chính quy	Khá	DTTS	X	
200	THCS.203	Sinh học	Trùng Khánh	Nguyễn Bình	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hòa An	Thạch An	Hà Quảng			LƯƠNG THỊ	DUNG	01/02/1993	Nữ	Nùng	12/09/2016	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS		

TT	Mã hồ sơ	Môn	NV1	NV2	NV3	NV4	NV5	NV6	NV7	NV8	NV9	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày cấp VB, CC	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp VB, CC	Trình độ VB, CC	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại VB, CC	Đổi tượng ưu tiên	Có Chứng chỉ NVSP	Ghi chú
201	THCS.204	Sinh học	Nguyễn Bình	Hòa An	Bảo Lâm	Hà Quảng	Trùng Khánh	Bảo Lạc	Thạch An			DOANH THI	THÚY	29/08/1990	Nữ	Tây	02/06/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
202	THCS.205	Sinh học	Thạch An	Nguyễn Bình								MÔNG THỊ HỒNG	HUÂN	01/05/1990	Nữ	Tây	19/06/2013	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Sinh học	Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS	X	
203	THCS.206	Sinh học	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Hòa An	Trùng Khánh				LÝ THỊ	VƠI	03/02/1993	Nữ	Tây	28/02/2018	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh-KTNN	Sinh-KTNN	Chính quy	Trung bình	DTTS		
204	THCS.207	Sinh học	Nguyễn Bình	Trùng Khánh	Hòa An	Hà Quảng	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Thạch An			NÔNG THỊ ÁNH	NGUYỆT	11/10/1992	Nữ	Nùng	02/06/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Chính quy	Khá	DTTS		
205	THCS.208	Sinh học	Thạch An	Hòa An	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Trùng Khánh	Bảo Lạc	Bảo Lâm			HOÀNG THỊ	HẬU	11/11/1994	Nữ	Tây	13/09/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Chính quy	Khá	DTTS		
206	THCS.209	Sinh học	Nguyễn Bình	Bảo Lâm	Hòa An	Thạch An	Hà Quảng	Trùng Khánh	Bảo Lạc			LÝ THỊ	THOAN	07/08/1991	Nữ	Nùng	15/02/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	VHVL	Khá	DTTS		
207	THCS.210	Sinh học	Hòa An	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Thạch An	Bảo Lâm					ĐÀM THỊ HOÀI	THU	19/10/1990	Nữ	Tây	08/09/2009	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Cử nhân Sinh học	Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS	X	
208	THCS.211	Sinh học	Hà Quảng	Hòa An	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Nguyễn Bình	Thạch An	Trùng Khánh			LỤC THỊ THÚY	LINH	16/09/1990	Nữ	Tây	12/09/2016	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
209	THCS.212	Sinh học	Hòa An	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Thạch An	Trùng Khánh			NGUYỄN THỊ	SON	10/09/1991	Nữ	Tây	14/10/2013	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Sinh học	Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS	X	
210	THCS.213	Sinh học	Hà Quảng	Thạch An	Nguyễn Bình							BÊ THỊ	THANH	26/06/1990	Nữ	Tây	01/04/2013	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Cử nhân Sinh học	Sinh học	Chính quy	Trung bình	DTTS	X	
211	THCS.214	Sinh học	Thạch An	Hà Lang	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Trùng Khánh	Bảo Lạc	Bảo Lâm			ĐINH MỸ	LY	24/03/1993	Nữ	Tây	01/09/2015	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sinh học	Chính quy	Khá	DTTS		
212	THCS.215	Tiếng Anh	Hà Lang	Hà Quảng								NÔNG MỸ	LINH	14/12/1997	Nữ	Tây	22/02/2021	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy	Khá	DTTS		
213	THCS.216	Tiếng Anh	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hà Quảng	Nguyễn Bình	Hà Lang	Sở GD&ĐT				HOÀNG THỊ	DIỆU	30/05/1996	Nữ	Tây	21/01/2021	ĐH Ngoại Ngữ Thái Nguyên	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	Giỏi	DTTS	X	
214	THCS.217	Tin học	Hà Quảng	Nguyễn Bình	Hòa An	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Hà Lang	Thạch An		NGUYỄN THỊ	THÁI	25/09/1990	Nữ	Tây	25/03/2014	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Toán Tin ứng dụng	Toán Tin	Chính quy	Trung bình	DTTS	X	
215	THCS.218	Tin học	Hà Quảng	Nguyễn Bình	Hòa An	Hà Lang	Thạch An	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Bảo Lạc		NGUYỄN THỊ	SƠN	23/01/1990	Nữ	Kinh	25/03/2014	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Toán Tin ứng dụng	Toán Tin ứng dụng	Chính quy	Trung bình		X	
216	THCS.219	Tin học	Hòa An	Hà Quảng	Nguyễn Bình							HOÀNG QUANG	TUẦN	08/09/1983	Nam	Nùng	02/04/2009	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Tin	Sư phạm Tin	VHVL	Trung bình khá	DTTS		
217	THCS.220	Tin học	Hà Quảng	Hòa An	Hà Lang	Thạch An	Trùng Khánh	Nguyễn Bình				ĐÀM THU	THÚY	14/07/1984	Nữ	Tây	02/04/2009	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Tin	Sư phạm Tin	VHVL	Trung bình khá	DTTS		
218	THCS.221	Toán	Hòa An	Quảng Hòa	Nguyễn Bình	Trùng Khánh						LƯƠNG THÚY	HỒNG	29/04/1989	Nữ	Nùng	23/05/2012	ĐHSP Hà Nội	Đại học	Sư phạm Toán học	Toán học	Chính quy	Trung bình khá	DTTS		
219	THCS.222	Toán	Trùng Khánh	Hà Lang	Quảng Hòa	Hòa An						PHAN THANH	BÌNH	13/06/1983	Nam	Nùng	26/09/2008	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Tập trung	Trung bình khá	DTTS		
220	THCS.223	Toán	Trùng Khánh	Quảng Hòa	Hòa An	Hà Lang	Bảo Lạc	Bảo Lâm				CHUNG THANH	TRÂM	25/06/1990	Nữ	Nùng	04/09/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
221	THCS.224	Toán	Hòa An	Bảo Lạc	Quảng Hòa	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Hà Lang	Nguyễn Bình	Thạch An	Hà Quảng	VI THU	HƯƠNG	19/10/1990	Nữ	Tây	26/07/2013	ĐHSP Hà Nội	Đại học	Sư phạm Toán học	Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
222	THCS.225	Toán	Hòa An	Thạch An	Hà Quảng	Nguyễn Bình	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hà Lang	NGUYỄN NGỌC	BÀNG	01/11/1985	Nam	Nùng	02/12/2011	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
223	THCS.226	Toán	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Hòa An	Hà Lang	Quảng Hòa	Trùng Khánh		MÃ NGỌC	TRUYỀN	13/03/1987	Nam	Nùng	02/12/2021	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
224	THCS.227	Toán	Quảng Hòa									MA LƯƠNG	PHÚ	08/03/1986	Nam	Tây	16/12/2009	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
225	THCS.228	Toán	Hòa An	Hà Quảng	Thạch An	Nguyễn Bình	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Bảo Lạc	Bảo Lâm		NÔNG THỊ	PHÚC	20/06/1988	Nữ	Tây	02/12/2011	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình khá	DTTS		
226	THCS.229	Toán	Hòa An	Trùng Khánh	Quảng Hòa	Hà Lang	Thạch An	Nguyễn Bình	Hà Quảng			NÔNG THU	DIỆP	20/11/1988	Nữ	Tây	02/12/2011	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình khá	DTTS		
227	THCS.230	Toán	Quảng Hòa	Hòa An	Trùng Khánh	Hà Quảng	Thạch An	Hà Lang	Bảo Lâm			ĐÀM THỊ KHÁNH	LY	24/05/1992	Nữ	Nùng	10/03/2016	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
228	THCS.231	Toán	Hòa An	Hà Quảng	Nguyễn Bình	Thạch An	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Hà Lang	Bảo Lạc	Bảo Lâm	HOÀNG THỊ	UYÊN	26/12/1998	Nữ	Tây	20/06/2011	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình khá	DTTS		
229	THCS.232	Toán	Hà Quảng	Hòa An	Nguyễn Bình	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Hà Lang	Bảo Lạc	Bảo Lâm		THỊ QUỐC	VƯỢNG	07/07/1985	Nam	Nùng	02/12/2011	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		

TT	Mã hồ sơ	Môn	NV1	NV2	NV3	NV4	NV5	NV6	NV7	NV8	NV9	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày cấp VB, CC	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp VB, CC	Trình độ VB, CC	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại VB, CC	Điểm tương ưu tiên	Có Chứng chỉ NVSP	Ghi chú
230	THCS.233	Toán	Hòa An	Hà Quảng	Nguyễn Bình	Trùng Khánh	Thạch An					NÔNG THỊ MAI	HOA	07/03/1991	Nữ	Tày	02/06/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
231	THCS.234	Toán	Nguyễn Bình	Hạ Lang	Hòa An	Quảng Hòa	Bảo Lạc					HÀ THỊ	THUYỀN	08/12/1993	Nữ	Tày	12/09/2016	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Khá	DTTS		
232	THCS.235	Toán	Hà Quảng	Hòa An	Quảng Hòa	Thạch An	Trùng Khánh	Nguyễn Bình	Bảo Lâm	Bảo Lạc		BẾ THỊ HẢI	YẾN	13/07/1994	Nữ	Tày	30/11/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Khá	DTTS		
233	THCS.236	Toán	Nguyễn Bình	Thạch An	Bảo Lạc	Bảo Lâm						NGUYỄN THỊ	NGA	01/04/1995	Nữ	Tày	28/02/2019	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
234	THCS.237	Toán	Hạ Lang	Trùng Khánh	Nguyễn Bình	Quảng Hòa	Hạ Lang	Hà Quảng	Hòa An	Trùng Khánh	Bảo Lạc	TRIỆU THỊ	THỦY	02/01/1990	Nữ	Nùng	16/05/2013	ĐHSP Hà Nội	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
235	THCS.238	Toán	Hà Quảng	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Hòa An	Quảng Hòa	Nguyễn Bình	Hạ Lang	Thạch An	LỤC THỊ	NGHĨA	29/09/1989	Nữ	Tày	08/04/2013	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
236	THCS.239	Toán	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Thạch An	Hạ Lang	Hòa An	Nguyễn Bình		NÔNG VĂN	SƠN	04/08/1989	Nam	Nùng	20/02/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
237	THCS.240	Toán	Hòa An	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Hạ Lang	Hà Quảng	Nguyễn Bình	Bảo Lạc	Bảo Lâm		HOÀNG THỊ HỒNG	LAN	14/02/1986	Nữ	Nùng	08/10/2012	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	VHVL	Giỏi	DTTS		
238	THCS.241	Toán	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Trùng Khánh	Quảng Hòa	Hạ Lang	Nguyễn Bình				HOÀNG THỊ	HUỆ	30/01/1988	Nữ	Nùng	10/06/2013	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
239	THCS.242	Toán	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Nguyễn Bình	Hòa An	Hà Quảng	Thạch An	Trùng Khánh	Quảng Hòa	Hạ Lang	NGUYỄN THỊ	NGOC	19/02/1990	Nữ	Tày	25/03/2014	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Toán học	Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS	X	
240	THCS.243	Toán	Trùng Khánh	Quảng Hòa	Hòa An	Hà Quảng	Hạ Lang	Thạch An	Nguyễn Bình	Bảo Lạc	Bảo Lâm	LÝ HỨA THỊ	HẢO	28/10/1996	Nữ	Nùng	30/11/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	VHVL	Khá	DTTS		
241	THCS.244	Toán	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hòa An	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Nguyễn Bình	Hạ Lang	Hà Quảng	Thạch An	HÀ VŨ	BIÊN	15/11/1992	Nam	Tày	20/03/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
242	THCS.245	Toán	Hòa An									TRẦN THỊ PHƯƠNG	LOAN	27/08/1988	Nữ	Tày	08/04/2013	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
243	THCS.246	Toán	Bảo Lạc	Hà Quảng	Bảo Lâm	Nguyễn Bình	Quảng Hòa	Hạ Lang	Trùng Khánh	Hòa An	Thạch An	NÔNG THỊ	HUỆ	27/10/1994	Nữ	Tày	17/07/2017	ĐHSP Hà Nội	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
244	THCS.247	Toán	Quảng Hòa	Hòa An	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Trùng Khánh	Bảo Lâm				NGUYỄN THỊ ANH	TUYẾT	11/08/1998	Nữ	Kinh	08/07/2020	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Khá			
245	THCS.248	Toán	Hà Quảng	Bảo Lạc	Nguyễn Bình	Bảo Lâm	Hòa An	Thạch An	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Hạ Lang	NÔNG VĂN	QUÂN	05/09/1989	Nam	Tày	30/11/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	VHVL	Khá	DTTS		
246	THCS.249	Toán	Hòa An	Trùng Khánh	Hà Quảng	Quảng Hòa	Thạch An	Hạ Lang	Nguyễn Bình	Bảo Lạc	Bảo Lâm	NGÔN NGUYỆT	ÁNH	07/11/1997	Nữ	Tày	30/11/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	VHVL	Giỏi	DTTS		
247	THCS.250	Toán	Hòa An	Quảng Hòa	Trùng Khánh							LÔ THỊ BÍCH	NHUNG	04/10/1986	Nữ	Nùng	26/06/2009	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình khá	DTTS		
248	THCS.251	Toán	Hòa An	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Quảng Hòa	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Hạ Lang	Thạch An	HOÀNG ĐỨC	LUÂN	12/11/1986	Nữ	Tày	26/11/2009	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
249	THCS.252	Toán	Hòa An	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Hạ Lang	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hà Quảng	Thạch An	Nguyễn Bình	ĐÀM THỊ	HẢI	09/01/1989	Nữ	Nùng	25/03/2014	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Toán	Toán	Tin chỉ	Trung bình	DTTS	X	
250	THCS.253	Toán	Trùng Khánh	Quảng Hòa	Hạ Lang	Hòa An	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Thạch An	Bảo Lạc	Bảo Lâm	NÔNG KIM	THƯ	27/06/1999	Nữ	Tày	30/11/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	VHVL	Giỏi	DTTS		
251	THCS.254	Toán	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hà Quảng	Nguyễn Bình	Hòa An	Thạch An	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Hạ Lang	HÀ NHẬT	HÙNG	12/10/1989	Nam	Tày	20/02/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
252	THCS.255	Toán	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Hạ Lang	Thạch An	Hòa An	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Bảo Lạc	Bảo Lâm	NÔNG THỊ	LIỄU	27/02/1994	Nữ	Nùng	30/11/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	VHVL	Khá	DTTS		
253	THCS.256	Toán	Bảo Lạc	Bảo Lâm								LINH TRẦN	HẦU	20/05/1990	Nam	Nùng	25/06/2013	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Cử nhân Toán-Tin UD	Cử nhân Toán-Tin	Chính quy	Khá	DTTS	X	
254	THCS.257	Toán	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Nguyễn Bình	Hòa An	Quảng Hòa	Hạ Lang				TÔ VĂN	BẢNG	14/06/1994	Nam	Tày	28/02/2019	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
255	THCS.258	Toán	Trùng Khánh	Hạ Lang	Quảng Hòa	Hòa An	Hà Quảng	Thạch An	Nguyễn Bình	Bảo Lạc	Bảo Lâm	LÝ VĂN	KINH	27/07/1994	Nam	Nùng	30/11/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	VHVL	Khá	DTTS		
256	THCS.259	Toán	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Hạ Lang	Hòa An	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Nguyễn Bình	Thạch An	Hà Quảng	NÔNG VĂN	CHIẾN	26/07/1990	Nam	Tày	04/03/2015	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
257	THCS.260	Toán	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Hòa An					HOÀNG THỊ	THỦY	05/02/1990	Nữ	Tày	20/02/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
258	THCS.261	Toán	Thạch An	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Quảng Hòa	Nguyễn Bình	Hạ Lang	Hòa An	Hà Quảng	NÔNG THỊ	NGOC	27/08/1989	Nữ	Nùng	14/06/2012	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Khá	DTTS		

26/02/2022

TT	Mã hồ sơ	Môn	NV1	NV2	NV3	NV4	NV5	NV6	NV7	NV8	NV9	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày cấp VB, CC	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp VB, CC	Trình độ VB, CC	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại VB, CC	Đổi tượng ưu tiên	Có Chứng chỉ NVSP	Ghi chú
259	THCS 262	Toán	Bảo Lâm	Bảo Lâm	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Hạ Lang	Hà Quảng	Nguyễn Bình	Hòa An	Thạch An	HOÀNG THI	HẰNG	03/01/1991	Nữ	Tây	10/03/2016	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
260	THCS 263	Toán	Bảo Lâm	Bảo Lâm	Nguyễn Bình	Trùng Khánh	Quảng Hòa	Hạ Lang	Hòa An	Hà Quảng		NÔNG THI	TRANG	24/03/1991	Nữ	Tây	27/12/2021	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Toán học	Sư phạm	VHVL	Giỏi	DTTS		
261	THCS 264	Toán	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Bảo Lâm	Bảo Lâm	Nguyễn Bình	Hạ Lang	Hà Quảng	Thạch An		NÔNG THI	HẬU	02/10/1995	Nữ	Tây	30/11/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm	VHVL	Khá	DTTS		
262	THCS 265	Toán	Hạ Lang	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Thạch An	Hòa An	Nguyễn Bình	Hà Quảng			HÀ VĂN	ĐẠI	25/12/1999	Nam	Nùng	30/11/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Khá	DTTS		
263	THCS 266	Toán	Hòa An	Quảng Hòa	Nguyễn Bình	Thạch An	Hà Quảng	Trùng Khánh	Hạ Lang	Bảo Lâm	Bảo Lâm	ĐÀM THI	LÊ	01/05/1991	Nữ	Tây	23/05/2014	ĐHSP Hà Nội	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Khá	DTTS		
264	THCS 267	Toán	Nguyễn Bình	Quảng Hòa	Hòa An	Hạ Lang	Trùng Khánh	Bảo Lâm	Bảo Lâm	Hà Quảng	Thạch An	NGUYỄN THI	LUYẾN	18/07/1989	Nữ	Tây	14/06/2012	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
265	THCS 268	Toán	Hòa An	Quảng Hòa	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Bảo Lâm	Nguyễn Bình	Hạ Lang	Hà Quảng	Thạch An	ĐÀM THI THANH	LAM	21/07/1999	Nữ	Tây	30/11/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	VHVL	Giỏi	DTTS		
266	THCS 269	Toán	Bảo Lâm	Bảo Lâm	Quảng Hòa	Hạ Lang	Trùng Khánh	Hòa An	Nguyễn Bình	Thạch An	Hà Quảng	BÊ VĂN	THUẬN	30/10/1988	Nam	Tây	02/12/2011	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
267	THCS 270	Toán	Bảo Lâm	Bảo Lâm	Nguyễn Bình	Hà Quảng	Hòa An	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Hạ Lang		NGUYỄN NGỌC	LAN	28/09/1997	Nữ	Nùng	30/11/2022	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	VHVL	Khá	DTTS		
268	THCS 271	Toán	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Hạ Lang	Hà Quảng						SÁM THI	HẰNG	22/11/1993	Nữ	Tây	18/06/2015	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Toán học	Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
269	THCS 272	Toán	Trùng Khánh	Quảng Hòa	Hạ Lang	Hòa An	Nguyễn Bình	Thạch An	Hà Quảng	Bảo Lâm	Bảo Lâm	LƯƠNG VĂN	HIỂN	10/10/1989	Nam	Tây	28/07/2014	ĐHSP Hà Nội	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	Trung bình	DTTS		
270	THCS 273	Thể dục	Bảo Lâm	Thạch An								LÝ VĂN	NGUYỄN	08/07/1993	Nam	Nùng	30/06/2015	ĐH TDTT Bắc Ninh	Đại học	GDTC	GDTC	Chính quy	Khá	DTTS	X	
271	THCS 274	Thể dục	Thạch An	Bảo Lâm								NGÔ NGỌC	HÂN	06/11/1993	Nữ	Tây	12/09/2016	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục thể thao	Giáo dục thể thao	Chính quy	Trung bình	DTTS		
272	THCS 275	Thể dục	Bảo Lâm	Thạch An								HỨA VĂN	ĐOÀN	16/01/1990	Nam	Tây	30/06/2014	ĐHSP TDTT Hà Nội	Đại học	GDTC	GDTC	Chính quy	Trung bình khá	DTTS		
273	THCS 276	Thể dục	Bảo Lâm	Thạch An								NGUYỄN ANH	MINH	09/10/1993	Nam	Tây	30/06/2015	ĐH TDTT Bắc Ninh	Đại học	Đại học TDTT	Huấn luyện TT	Chính quy	Khá	DTTS	X	
274	THCS 277	Thể dục	Bảo Lâm	Thạch An								VI VĂN	TRƯỜNG	11/07/2000	Nam	Nùng	25/07/2022	ĐHSP TDTT Hà Nội	Đại học	GDTC	GDTC	Chính quy	Giỏi	DTTS		
275	THCS 278	Thể dục	Thạch An									HOÀNG KIM	HUẾ	12/04/2000	Nữ	Tây	25/07/2022	ĐHSP TDTT Hà Nội	Đại học	GDTC	GDTC	Chính quy	Giỏi	DTTS		
276	THCS 279	Thể dục	Bảo Lâm	Thạch An								NÔNG VĂN	VINH	06/06/1991	Nam	Tây	23/06/2015	ĐHSP TDTT Hà Nội	Đại học	GDTC	GDTC	Chính quy	Khá	DTTS		
277	THCS 280	Thể dục	Bảo Lâm	Thạch An								DƯƠNG CAO	PHÔNG	11/11/1993	Nam	Tây	20/03/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	GDTC	GDTC	Chính quy	Khá	DTTS		
278	THCS 281	Thể dục	Thạch An	Bảo Lâm								NÔNG THI	HƯỜNG	03/02/1990	Nữ	Tây	14/06/2012	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm TDTT	Sư phạm TDTT	Chính quy	Khá	DTTS		
279	THCS 282	Thể dục	Bảo Lâm	Thạch An								NÔNG THI	TRANG	15/05/1990	Nữ	Nùng	10/06/2013	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm TDTT	Sư phạm TDTT	Chính quy	Khá	DTTS		
280	THCS 283	Thể dục	Bảo Lâm									NGUYỄN QUANG	UỐC	09/07/1998	Nam	Tây	30/08/2021	ĐHSP TDTT Hà Nội	Đại học	GDTC	GDTC	Chính quy	Khá	DTTS		
281	THCS 284	Thể dục	Bảo Lâm	Thạch An								HOÀNG VĂN	DOANH	29/03/1987	Nam	Tây	08/09/2014	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm GDTC	Sư phạm GDTC	Chính quy	Khá	DTTS		
282	THCS 285	Thể dục	Bảo Lâm									HÀU A	DỈ	09/03/1989	Nam	Mông	20/07/2012	ĐHSP TDTT Hà Nội	Đại học	Sư phạm TDTT	GDTC	Chính quy	Khá	DTTS		
283	THCS 286	Thể dục	Bảo Lâm									LỤC VĂN	ĐỨC	15/11/1990	Nam	Tây	20/03/2017	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	GDTC	GDTC	Chính quy	Trung bình	DTTS		
284	THCS 287	Thể dục	Thạch An	Bảo Lâm								HOÀNG TRƯỜNG	GIANG	10/08/1989	Nam	Nùng	04/03/2015	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm TDTT	Sư phạm TDTT	Chính quy	Trung bình	DTTS		
285	THCS 288	Thể dục	Thạch An	Bảo Lâm								TRIỀU NGỌC	HẢI	08/02/1987	Nam	Nùng	28/11/2011	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm TDTT	Sư phạm TDTT	Chính quy	Trung bình khá	DTTS		
286	THCS 289	Thể dục	Bảo Lâm	Thạch An								CHỖ THI	LAN	15/04/1991	Nữ	Nùng	04/03/2015	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	GDTC	Sư phạm TDTT	Chính quy	Trung bình	DTTS		
287	THCS 290	Thể dục	Bảo Lâm	Thạch An								LƯƠNG THI	OANH	12/10/1988	Nữ	Nùng	31/12/2013	ĐHSP TDTT Hà Nội	Đại học	Sư phạm TDTT	Sư phạm TDTT	Chính quy	Trung bình khá	DTTS		

Chữ ký

TT	Mã hồ sơ	Môn	NV1	NV2	NV3	NV4	NV5	NV6	NV7	NV8	NV9	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày cấp VB, CC	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp VB, CC	Trình độ VB, CC	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại VB, CC	Đổi tượng ưu tiên	Có Chứng chỉ NVSP	Ghi chú
288	THCS.291	Thể dục	Bảo Lâm	Thạch An								TÔ VĂN	HUỖNH	23/02/1989	Nam	Tày	10/06/2013	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm TĐTT	Sư phạm TĐTT	Chính quy	Trung bình	DTTS		
289	THCS.292	Vật lí	Hạ Lang	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hà Quảng						NÔNG THI	YẾN	15/12/1990	Nữ	Tày	14/10/2013	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Đại học	Vật lí	Vật lí	Chính quy	Trung bình	DTTS	X	
290	THCS.293	Vật lí	Hạ Lang	Hà Quảng	Bảo Lâm	Bảo Lạc						NÔNG VĂN	TÍNH	08/04/1992	Nam	Tày	04/03/2015	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Vật lí	Sư phạm Vật lí	Chính quy	Trung bình	DTTS		
291	THCS.294	Vật lí	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hạ Lang	Hà Quảng						HOÀNG VĂN	VŨ	25/07/1989	Nam	Tày	16/09/2013	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Vật lí	Sư phạm Vật lí	Chính quy	Trung bình	DTTS		
292	THCS.295	Vật lí	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hạ Lang	Hà Quảng						HOÀNG THI	HUẾ	11/11/1992	Nữ	Nùng	12/09/2016	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Vật lí	Sư phạm Vật lí	Chính quy	Trung bình	DTTS		
293	THCS.296	Vật lí	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hà Quảng	Hạ Lang						VI HẢI	YẾN	20/12/1988	Nữ	Tày	16/09/2013	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Vật lí	Sư phạm Vật lí	Chính quy	Trung bình	DTTS		
294	THCS.297	Vật lí	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hà Quảng	Hạ Lang						HOÀNG THI	HIỀN	17/04/1993	Nữ	Tày	12/09/2016	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Vật lí	Sư phạm Vật lí	Chính quy	Trung bình	DTTS		
295	THCS.298	Vật lí	Hạ Lang	Hà Quảng	Bảo Lâm	Bảo Lạc						HOÀNG THI	DIỆP	28/06/2000	Nữ	Nùng	15/08/2022	ĐHSP Hà Nội	Đại học	Sư phạm Vật lí	Sư phạm Vật lí	Chính quy	Giỏi	DTTS		

Ấn định danh sách gồm 295 thí sinh./.

(Chữ ký)

THCS